

ĐỀ ÔN CUỐI HỌC KÌ I - MÔN TIẾNG VIỆT 5 – số 6**A. Đọc – Hiểu (8 điểm): Đọc thầm văn bản sau và làm bài tập:****RỪNG GỖ QUÝ**

Xưa có vùng đất toàn đồi cỏ tranh hoặc tre nứa. Gia đình nhà họ có bốn người phải sống chui rúc trong gian lều ọp ẹp và chật chội.

Một hôm, ông bố vừa chớp mắt, một cánh rừng đầy lim, sến, táu cứng như sắt hiện ra. Ông nghĩ bụng: “Giá vùng ta cũng có những thứ cây này thì tha hồ làm nhà ở bền chắc”. Chợt nghe tiếng nhạc, ông ngoảnh lại thì thấy các cô tiên nữ đang múa hát trên đám cỏ xanh. Một cô tiên chạy lại hỏi:

- Ông lão đến đây có việc gì?

- Tôi đi tìm gỗ làm nhà, thấy rừng gỗ quý ở đây mà thèm quá!

- Được, ta cho ông cái hộp này, ông sẽ có tất cả. Nhưng về nhà ông mới được mở ra! Ông lão cảm ơn cô tiên rồi bỏ hộp vào túi mang về. Dọc đường, mùi thơm từ chiếc hộp tỏa ra ngào ngạt làm ông thích quá. Ông lấy hộp ra, định hé xem một tí rồi đây lại ngay. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé thì bao nhiêu cột kèo, ván gỗ tuôn ra ào ào, lao xuống suối trôi mát. Tàn ngần một lúc, ông quay lại khu rừng kể rõ sự việc rồi năn nỉ cô tiên cho cái hộp khác. Đưa ông lão cái hộp thứ hai, cô tiên lại căn dặn:

- Lần này, ta cho lão những thứ quý gấp trăm lần trước. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra!

Hộp lần này rất nhẹ, không thơm, lắc nghe lóc cóc như hạt đỗ. Ông mang hộp về theo đúng lời tiên dặn...

Nghe tiếng chim hót, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là giấc mơ. Nghĩ mãi, ông chợt hiểu: "Cô tiên cho cái hộp quý là có ý bảo ta tìm hạt cây về gieo trồng, giống như lúa ngô vậy". Ông liền bảo các con đi xa tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu, những đồi tranh, tre nứa đã trở thành rừng gỗ quý. Dân làng lấy gỗ làm nhà, không còn những túp lều lụp xụp như xưa.

Truyện cổ Tày - Nùng

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn vào chữ cái đứng trước ý đó hoặc trả lời câu hỏi theo yêu cầu:

Câu 1.(0,5 điểm) Khi thấy hiện ra cánh rừng gỗ quý, ông lão ước mong điều gì?

- A. Có vài cây gỗ quý để cho gia đình mình làm nhà ở bền chắc.
- B. Có những thứ cây gỗ quý trên vùng mình để làm nhà ở bền chắc
- C. Nhà của mình được làm bằng các thứ cây gỗ quý để được bền chắc
- D. Được làm chủ nhân của cánh rừng đầy những cây gỗ quý như thế này.

Câu 2. (0,5 điểm) Vì sao ông lão biết các cô tiên nữ múa hát trên đám cỏ xanh?

- A. Vì ông chợt nghe thấy tiếng hát.
- B. Vì có cô tiên nữ chạy lại hỏi ông.
- C. Vì ông chợt nghe thấy tiếng nhạc và ngoảnh lại phía sau.
- D. Vì ông chợt nghe thấy tiếng nhạc.

Câu 3. (0,5 điểm) Cô tiên cho ông lão chiếc hộp thứ nhất đựng những gì?

- A. Hoa quả chín thơm ngào ngạt.
- B. Rất nhiều cột kèo, ván gỗ.
- C. Rất nhiều hạt cây gỗ quý.
- D. Ngôi nhà làm bằng gỗ quý.

Câu 4. (0,5 điểm) Những đặc điểm nào cho biết chiếc hộp thứ hai đựng hạt cây gỗ quý?

- A. Tỏa mùi thơm ngào ngạt, có giá trị gấp trăm lần chiếc hộp trước.
- B. Tỏa mùi thơm nhẹ, lắng nghe lóc cóc, quý gấp trăm lần hộp trước.
- C. Nhẹ, không thơm, lắng nghe lóc cóc, quý gấp trăm lần hộp trước
- D. Nhẹ, không thơm, lắng không kêu, có giá trị gấp trăm lần hộp trước.

Câu 5. (0,5 điểm) Vì sao nói hộp thứ hai quý gấp trăm lần hộp thứ nhất?

- A. Vì có nhiều loại gỗ quý giá hơn ở hộp trước.
- B. Vì có nhiều cột kèo, ván gỗ hơn ở hộp trước.
- C. Vì có nhiều hạt cây để chia cho cả dân làng.
- D. Vì có nhiều hạt cây để trồng nên rừng gỗ quý.

Câu 6. (1 điểm) Muốn có rừng gỗ quý chúng ta cần phải làm gì?

Câu 7. (1 điểm) Tìm từ đồng nghĩa với từ “ngào ngạt”. Đặt câu với từ vừa tìm được?

Câu 8. (1 điểm) Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp dưới đây:

a. Thầy Ngô Thì Sĩ nhà nghèo, lại hay mượn sách vào ban đêm, các bạn hỏi cậu lấy đèn dầu mà đọc. Cậu vui vẻ chỉ lên mặt trăng:

– Đã có ngọn đèn lớn, ngọn đèn vĩnh cửu kia.

(Theo Tuệ An)

b. Việt Nam tự hào về Giáo sư Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà giáo dục đa tài, uyên bác.

(Gia Huy)

Câu 9: (0,75 điểm) Chọn kết từ phù hợp điền vào chỗ trống: của, mà, và

Trẻ em là mầm non, là tương laiđất nước, là những người cần tình yêu thương sự chăm sóc đầy đủ. Không chỉ quan tâm tới đời sống vật chất lẫn tinh thần của các em còn luôn dạy dỗ, bảo ban để các em trở nên tốt hơn.

Câu 10: (1 điểm) Xác định và nêu tác dụng của điệp từ trong bài thơ sau:

EM YÊU NHÀ EM

Chẳng đâu bằng chính nhà em

Có bà chuối mặt lưng ong.

Có đàn chim sẻ bên thềm lú lo

Có ông ngô bắp râu hồng như tơ

Có nàng gà mái hoa mơ

Có ao muống với cá cò

Cục ta, cục tác khi vừa đẻ xong

Em là chị Tấm đợi chờ bóng lên

Câu 11. Xác định chủ ngữ (CN), vị ngữ (VN) của các câu dưới đây:

a) Gia đình nhà họ có bốn người phải sống chui rúc trong gian lều ọp ẹp và chật chội.

b) Dọc đường, mùi thơm từ chiếc hộp tỏa ra ngào ngạt làm ông thích quá.

2. KIỂM TRA VIẾT

Đề bài: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện mà em đã đọc.

